TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phùng Đ1 Bàn;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến H, sinh ngày 19/9/1987 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; đoàn thể: Là đảng viên (Đ1 chỉ sinh hoạt Đảng ngày 12/6/2019); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị C; có vợ là Phùng Thị H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố VT3, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Anh Phùng Quang T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố VN, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu HC 10, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, bà Dương Thị C, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (bà C có mặt, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Tiến H, là chủ quán cầm đồ Tiến H, ở đường NTT, phường KQ, thành phố V và Nguyễn Văn Đ, là bạn bè thân thiết với nhau nên từ tháng 7/2017 đến tháng 11/2017, H 03 lần vay tiền của Đ với tổng số tiền là 600.000.000,đ, không tính lãi suất (mỗi lần vay thời hạn 01 tháng). Sau đó H xin trả dần mỗi tháng từ 20.000.000,đ đến 30.000.000,đ nH Đ không đồng ý và yêu cầu H phải trả hết. Ngày 23/8/2018, Đ bảo Bùi Chí Tiến Đ1, sinh năm 1994, ở xã HS, huyện BX là em xã hội của Đ đến đòi tiền H, Đ1 rủ Hoàng Văn V, sinh năm 1998, ở phường ĐT, thành phố V là bạn xã hội của Đ1 đến gặp H để đòi tiền nH H không có tiền trả nên Đ1 và V đi về. Bức xúc trước việc Đ bảo Đ1 đến đòi nợ, nên khoảng 20 giờ 30 ngày 24/8/2018, sau khi H ăn cơm, uống rượu ở nhà chị gái H ở tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, H gọi điện thoại cho Đ1 để nói chuyện. Lúc này, Đ1 cũng đang ăn uống tại nhà của Nguyễn Đức T1, sinh năm 1989, ở phường ĐĐ, thành phố V cùng với T1, Đ, Trần Lê Hoàn, sinh năm 1989, phường ĐĐ, thành phố V, Đ1 mở loa ngoài điện thoại để nói chuyện với H và để Đ, T1, Hoàn cùng nghe. Quá trình nói chuyện giữa Đ1 và H xảy ra cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau, H thách thức Đ1 cùng anh em xã hội của Đ1 xuống quán cầm đồ của H để đánh nhau. Gọi điện cho Đ1 xong, H đi xe máy về quán cầm đồ của mình, lúc này trong quán có chị Phùng Thị H, sinh năm 1992, ở phường KQ, thành phố V là vợ H, anh Phùng Văn T2, sinh năm 1985, anh Phùng Văn V, sinh năm 1984, anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 đều ở phường KQ, thành phố V, anh Trần Văn T3, sinh năm 1997, ở phường ĐT, thành phố V và anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1981, ở xã HT, huyện TD đều là bạn của H đang chơi ở đây. H nói với chị H việc thách thức đánh nhau với nhóm của Đ1 nên bảo chị H đi về nhà trước. Chị H sợ xảy ra đánh nhau nên gọi điện báo cho bà Dương Thị C, là mẹ đẻ của H ra quán can ngăn còn chị chở con đi khỏi quán. H chuẩn bị 01 dao dạng kiếm dài khoảng 60cm, lưỡi sắc nhọn để ở cạnh salon ngồi uống nước và mở cửa quán cầm đồ chờ nhóm Đ xuống để đánh nhau.

Sau khi nghe thấy H thách thức đánh nhau với Đ1, Đ bực tức rồi lấy xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 88D1-154.20 của Đ đi một mình từ nhà T1 đến quán cầm đồ ở số 88 đường NVX, phường ĐĐ, thành phố V thì gặp Hoàng Văn V là bạn Đ, Đ nói cho V biết việc H thách thức đánh nhau rồi rủ V đi đánh H, V đồng ý và lấy 01 dao dạng phớ dài khoảng 80cm, Đ lấy 01 dao tự chế dài khoảng 1,1m (chuôi bằng ống tuýp kim loại hàn với 01 lưỡi dao quắm) trong quán cầm đồ đưa cho V cầm rồi Đ điều khiển xe máy chở V đến quán cầm đồ

của H. Cùng lúc này, Phùng Quang T là anh em xã hội với Đ và V, T đang uống nước ở quán nước ven đường TĐT, phường LB, thành phố V thì nhìn thấy Đ đi xe máy chở V ngồi sau cầm theo dao, phớ đi về phía siêu thị Coopmart, T biết Đ và V đi đánh nhau nên T phóng xe máy đuổi theo để cùng đi đánh nhau. Trên xe máy của T lúc này đã có sẵn 01 con dao, dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 25-30cm, T cài sẵn dưới yên xe để phòng thân. Trong khi đó, tại nhà của T1, thấy Đ không nói gì với ai mà bỏ đi sau khi bị H thách thức, đánh nhau nên T1 rủ Hoàn đi tìm Đ để gọi Đ về, Hoàn đồng ý rồi điều khiển xe ô tô BKS 88A-171.43 chở T1 đến quán cầm đồ ở số 88 đường Nguyễn Viết Xuân, phường ĐĐ, thành phố V tìm Đ nhưng không thấy nên H3 và T1 đi đến quán cầm đồ của H để tìm Đ. Khi đến nơi, T1 xuống xe và đi đến vỉa hè trước cửa quán cầm đồ của H thì thấy Đ cầm 01 dao tự chế, dạng dao quắm, V cầm 01 dao dạng phớ, T cầm 01 con dao, dạng dao gọt hoa quả đứng ở đây, ngoài ra còn có một số nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) cũng đứng trên vỉa hè trước cửa quán cầm đồ của H còn H3 đỗ xe ô tô phía trước nhà hàng Lục Nam, cạnh quán cầm đồ của H và ngồi lại trên xe. Lúc này, bà Cúc cũng vừa đi bộ đến quán cầm đồ của H, trong quán cầm đồ ngoài H còn có anh T3, anh T4, anh V, anh N và anh T4. Thấy đông người đứng trước cửa quán, bà C đứng ở cửa ra vào can ngăn và nói với nhóm của Đ không được đánh nhau, để cho H trả nợ dần. Ngay sau đó, V tay trái cầm dao dạng phớ, tay phải cầm vỏ thanh phớ chạy vào trong quán cầm đồ đến vị trí H đang ngồi ở ghế salon, tay trái V vung phớ chém một phát về phía H thì H giơ hai tay và chân phải lên đỡ thì bị chém trúng vào đùi phải rồi V bỏ chạy ra ngoài, bị V chém, H liền cầm 01 dao chuôi nhựa màu đen dài khoảng 30cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài khoảng 18cm (dạng dao Thái Lan) để sẵn trên bàn trước đó đuổi theo V một đoạn thì quay lại góc tường kê salon lấy thêm 01 dao dạng kiếm dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn đuổi theo V ra phía cửa quán thì bà C can ngăn. Khi H đuổi theo V ra đến cửa quán, thì nhìn thấy nhiều nam giới cầm dao, kiếm đứng trước cửa quán trong đó có Bùi Chí Tiến Đ1 nhưng Đ1 không cầm gì. Cùng lúc này bên ngoài có đối tượng ném gạch vào phòng khách, ném vỡ 02 cửa kính thủy lực của quán, nên H cầm dao dạng kiếm lùi vào trong quán để tránh còn dao chuôi nhựa màu đen H vứt ở gần cửa quán, còn Tuấn, V, T4, T3 và N sợ bị đánh nên cũng chạy vào phòng phía trong quán để tránh. Lúc này, Đ cầm dao quắm chạy từ bên ngoài vào trong quán đến vị trí của H. Thấy Đ chạy vào, bà Cúc đuổi theo Đ can ngăn, Đ vung dao quắm lên chém 01 nhát về phía H thì H cúi người xuống để tránh, tay trái H nắm được cán dao thì bị lưỡi dao quắm sượt vào vùng đầu còn tay phải H cầm dao dạng kiếm chém nhiều nhát về phía Đ trúng vào vùng thái dương trái, vùng vai, cánh tay, cẳng tay, bàn tay phải, cổ tay, khủy tay trái của Đ. Thấy Đ xông vào quán cầm đồ chém H thì T cầm 01 dao gọt hoa quả đem theo từ trước, T1 cầm 01 viên gạch nhặt ở cửa quán trước đó và 01 nam giới lạ mặt cầm 01 dao phóng lợn chạy vào trong quán tiếp ứng cho Đ cùng đánh H, T1 cầm gạch ném về phía H nhưng không trúng, T cầm dao nhưng chưa chém được H còn người

nam giới lạ mặt cũng cầm dao phóng lợn chém về phía H nhưng không gây ra thương tích gì. Đ bị H chém nhiều nhát và dồn ra phía cửa quán nên phải bỏ lại dao quắm chạy ra ngoài, T, T1 và người nam giới lạ mặt cũng bỏ chạy ra ngoài quán. Còn H bỏ lại dao dạng kiếm dưới nền nhà rồi cầm dao quắm vừa lấy được của Đ đuổi theo Đ, T1 và T ra ngoài cửa quán thì bị V cầm dao dạng phớ chém 01 nhát trúng vào cổ tay trái, cùng lúc này bà C đẩy được H vào trong quán. Còn Đ bị thương được T1, V dìu lên xe ô tô BKS 88A-171.43 do Hoàn điều khiển xe ô tô cùng với T1, V và 02 nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa Đ đến Bệnh viện hữu nghị Lạc V cấp cứu từ ngày 24/8/2018 đến ngày 28/8/2018 chuyển sang Bệnh viện Quân y 109 tiếp tục điều trị đến ngày 07/9/2018 ra viện còn H bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu từ ngày 24/8/2018 đến ngày 25/8/2018 chuyển xuống Bệnh viện Xanh Pôn, thành phố Hà Nội tiếp tục điều trị đến ngày 04/9/2018 ra viện.

Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 dao tự chế dạng dao quắm, lưỡi dao quắm dài 27cm, hàn liền với chuôi dao bằng ống tuýp kim loại có đường kính 03cm, dài 1,09m; 01 dao Thái Lan dài khoảng 30cm, có chuôi nhựa màu đen; chất màu nâu đỏ nghi máu tại các vị trí: cửa ra vào nhà, cán dao trên nền nhà, trên nền nhà sát bàn thờ thần tài, bàn uống nước, cửa ra vào phòng ngủ và trên lưỡi dao nhọn bị gãy; một số mảnh vỡ thủy tinh của cánh cửa; 01 lưỡi dao đầu vát nhọn bị gãy; 05 viên gạch chỉ bám dính bê tông màu đen, kích thước mỗi viên (20x10x9)cm. 01 đầu ghi camera an ninh nhãn hiệu Dahua, màu đen tại quán cầm đồ của H thời điểm xảy xô sát giữa H với nhóm của Đ

Theo lời khai của bà C, anh T3, anh T4 là bạn của H: Sau khi Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường xong và dời khỏi hiện trường thì có một nhóm người (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe máy đến quán cầm đồ của anh H và lấy đi 01 cây máy vi tính nhãn hiệu DELL rồi bỏ đi.

Tại hồ sơ bệnh án ngoại khoa số 1810045 ngày 28/8/2018 của Bệnh viện hữu nghị Lạc V xác định thương tích của Nguyễn Văn Đ như sau: 01 vết thương vùng lưng trái dài 10cm, sâu 08cm, đứt toàn bộ khối cơ lưng; 01 vết thương vùng trán trái khuyết da kích thước (3x5)cm; 01 vết thương vùng cơ Delta cánh tay phải dài khoảng 20cm, đứt một phần cơ Delta; 01 vết thương mặt trước ngoài cẳng tay phải, kích thước dài 06cm; 01 vết thương dài khoảng 02cm, đứt gân duỗi dài ngón cái bàn tay phải; 01 vết thương bàn tay phải khoảng 02cm, đứt bao khớp bàn ngón II tay phải; vùng vai trái có 02 vết thương dài 08cm và 05cm; khủy tay trái có 01 vết thương dài 05cm; cổ tay trái có 01 vết thương dài 03 cm, đứt bao gân (tất cả các vết thương có bờ sắc gọn).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/TgT ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ: Vùng trán thái dương trái có 01 vết thương nằm chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải dài 7,5cm; mặt ngoài mỏm cùng vai phải có 01 vết thương nằm chéo, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước dài 16,5cm; 1/3 mặt trước ngoài cánh tay

phải có 01 vết thương hình vòng cung, cung mở lên trên ra ngoài dài 05cm; 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay phải có 01 vết thương nằm chéo, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau dài 04cm; Mu bàn 1 ngón I bàn tay phải có 01 vết thương hình vòng cung, cung mở ra ngoài dài 04cm; mặt trong gốc đốt 1 ngón II bàn tay phải có 01 vết thương nằm dọc dài 1,5cm; mặt trước khuỷu tay trái có 01 vết thương nằm ngang dài 2,5cm; mặt sau ngoài cổ tay trái có 01 vết thương nằm chéo, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước dài 04cm; mặt sau bờ trên vai trái có 01 vết xước da nằm ngang dài 24cm (1/3 trên và 1/3 dưới của vết xước da này có 02 vết thương, mỗi vết dài 03cm) còn lại vết xước da là 18cm. Kết luận: Vết thương phần mềm mặt ngoài mỏm cùng vai phải, kích thước lớn, xếp 08%; Vết thương phần mềm mặt trước ngoài cánh tay phải, kích thước nhỏ, xếp 01%; Vết thương phần mềm mặt sau lưng trái, kích thước lớn, xếp 08%; Vết thương mặt sau vai trái kích thước nhỏ, xếp 02%; Vết thương 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay phải, kích thước nhỏ, xếp 01%; Vết thương mu bàn I bàn tay phải, kích thước nhỏ, xếp 01%; Vết thương phần mềm mặt trong gốc đốt I ngón 1 bàn tay phải, kích thước nhỏ, xếp 01%; Vết thương phần mềm mặt trước khuỷu tay trái, kích thước nhỏ, xếp 01%; Vết thương phần mềm mặt sau ngoài cổ tay trái, kích thước nhỏ, xếp 01%; Vết thương vùng thái dương trái, kích thước nhỏ, xếp 01%; Khau đứt một phần cơ Delta cánh tay phải và các vết xước da đã mô tả trên không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể ở thời điểm hiện tại là 23%, theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật sắc gây nên.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/8/2018, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và bệnh án tóm tắt của bệnh viện Xanh Pôn xác định anh Nguyễn Tiến H có các thương tích sau: Phát hiện 01 vết thương vùng đỉnh phải, kích thước (2x0,5)cm; 01 vết thương vùng cổ tay trái, lộ gân đứt; 01 vết thương vùng đùi phải, kích thước (25x10x5)cm, lộ cơ đứt. Kết quả chụp Xquang: Gãy đầu dưới xương quay trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 350/TgT ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận thương tích của Nguyễn Tiến H: Về thương tích: Vùng đỉnh đầu lệch phải có 01 vết thương hình chữ Y đã được khâu bằng 03 mũi chỉ dời, vết thương còn rỉ dịch thấm băng dài 2,5cm và 3,5cm; 1/3 dưới mặt ngoài sau cẳng tay trái có 01 vết thương hình vòng cung, cung mở lên trên, đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ dời dài 20cm, miệng vết thương còn thấm dịch băng; 1/3 giữa mặt sau ngoài đùi phải có 01 vết thương nằm chéo, đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ dời dài 22,5cm. Kết luận: Vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt ngoài sau cẳng tay trái, kích thước lớn, xếp 08%; Vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi phải, kích thước lớn, xếp 08%; Gãy hở 1/3 dưới xương quay trái sau phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, xếp 07%; Vết thương vùng đỉnh đầu bên phải, kích thước nhỏ, xếp 01%. Khâu nối cơ, khâu nối hệ thống gây sấp, duỗi chung từ vùng 1 đến vùng 5 bàn tay trái, mạch máu

không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 22%, theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật sắc gây nên.

Ngày 27/8/2018, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định về kỹ thuật số, điện tử yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc trích xuất dữ liệu (video) lưu trên đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua gửi giám định, thời gian từ 21 giờ 30 đến 23 giờ 30 ngày 24/8/2018. Tại Kết luận giám định số 1217/KLGĐ ngày 30/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được dữ liệu lưu trên đầu ghi camera an ninh gửi giám định trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 đến 23 giờ 40 ngày 24/8/2018 (theo thời gian hiển thị trên video) gồm: 12 tệp tin video, tổng dung lượng 3,86 Gb. Sao lưu 12 tệp tin video trên sang 01 đĩa DVD; Chụp được 19 ảnh nhận dạng đối tượng, diễn biến có nội dung liên quan đến vụ việc trên, ảnh chụp được in và thuyết minh trong bản ảnh giám định.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố V định giá qua hồ sơ đối với 01 bộ cửa kính thủy lực có kích thước (0,44x2,5)m, có độ dày của kính là 1,2cm. Tại Kết luận định giá số 186/KL-HĐĐG ngày 02/11/2018, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 bộ cửa kính thủy lực có kích thước (0,44x2,5)m, có độ dày của kính là 1,2cm, trị giá 20.000.000,đ.

Quá trình điều tra đã thu giữ mẫu máu của anh Nguyễn Tiến H và Nguyễn Văn Đ.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định yêu cầu Viện pháp y quân đội giám định về AND/Gen so sánh đối với mẫu vật màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường và mẫu máu thu của anh H và Đ. Tại Kết luận giám định AND ngày 12/9/2018, Viện pháp y quân đội kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ thấm trên bông thu tại các vị trí: cửa ra vào (M1), gần bàn thờ thần tài (M2), cửa ra vào phòng ngủ (M3), bàn uống nước (M4), dấu vết thu trên dao quắm (M5) và trên lưỡi dao nhọn (M6) là máu, có AND của anh Nguyễn Tiến H (A1); không phát hiện thấy AND của Nguyễn Văn Đ (A2) trong dấu vết màu nâu đỏ thấm trên bông thu tại các vị trí: cửa ra vào (M1), gần bàn thờ thần tài (M2), cửa ra vào phòng ngủ (M3), bàn uống nước (M4), dấu vết thu trên dao quắm (M5) và trên lưỡi dao nhọn (M6).

Tại Cáo trạng số: 73/CT-KSTPVY-VP ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa khai nhận như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn V, anh Phùng Quang T, anh Nguyễn Đức T1 tại phiên tòa khai nhận như nội dung nêu trên; vợ chồng bà Dương Thị C ông Nguyễn Văn P khai nhận như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Xác nhận Nguyễn Tiến H đã bồi thường thương tích cho Nguyễn Văn Đ số tiền 60.000.000,đ là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định hình ảnh..., cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến H có mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền nên khoảng 21 giờ ngày 24/8/2018, tại quán cầm đồ của H ở tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, Nguyễn Văn Đ cùng Hoàng Văn V, Phùng Quang T và Nguyễn Đức T1 cầm theo dao dạng quắm, dao dạng phớ để đánh H, khi Đ cầm dao quắm xông vào chém H thì tay phải H cầm được cán dao của Đ, tay trái H cầm 01 dao dạng kiếm chém nhiều nhát vào vùng thái dương trái, vùng vai, cánh tay, cẳng tay, bàn tay phải, cổ tay, khủy tay trái của Đ làm Đ bị đa thương tích trên cơ thể phải vào viện cấp cứu từ ngày 24/8/2018 đến ngày 07/9/2018 xuất viện. Kết luận giám định thương tích Đ bị tổn hại 23% sức khỏe.

Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Đ mất 23% sức khỏe nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 06 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo H dùng dao gây thương tích cho anh Đ mất 23% sức khỏe là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, tuy nhiên Bị cáo phạm tội một phần do lỗi của anh Đ đã chạy vào chỗ H rồi vung dao chém 01 nhát về phía H, nH do H cúi người tránh, tay trái H nắm được cán dao thì bị lưỡi dao sượt vào vùng đầu H, còn tay phải H cầm dao chém nhiều nhát về phía Đ gây thương tích cho Đ. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, là đảng viên và đã từng học sĩ quan trong quân đội (05 năm). Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình" "Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả", "Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" ông nội của bị cáo là "Liệt sỹ", bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang", bị cáo đã từng phục vụ trong quân đội, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã có thành tích tố giác tội phạm, được Cơ quan Công an xác nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nH cho hưởng án treo một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án: Về hành vi của Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn V, Phùng Quang T và Nguyễn Đức T1 gây thương tích cho Nguyễn Tiến H với tỷ lệ thương tật là 22% và những người liên quan khác cùng các tài sản 02 xe máy Đ sử dụng chở V và xe máy T sử dụng đi đến quán của H để đánh nhau; chiếc đầu ghi camera an ninh nhãn hiệu

Dahua; thiệt hại về tài sản tại quán cầm đồ của H gồm: 01 bộ cửa kính thủy lực, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell là tài sản của vợ chồng ông P bà C; đối tượng Trần Lê Hoàn, Bùi Chí Tiến Đ1; xe ô tô BKS 88A-171.43 Hoàn điều khiển chở T1 đến quán cầm đồ của H và chở Đ đi cấp cứu; người nam giới cùng với T1, T chạy vào quán cầm đồ để đánh H; nhóm nam thanh niên tụ tập trước cửa quán cầm đồ của H ném gạch làm vỡ cửa kính thủy lực nhà H, gây rối trật tự công cộng bên ngoài quán cầm đồ của H và một nhóm người (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe máy đến quán cầm đồ của H lấy đi 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell; số tiền 600.000.000,đ, H vay nợ Đ. Đối với các tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 05 viên gạch chỉ bám dính bê tông màu đen, một số mảnh vỡ cửa kính, 01 dao dạng dao quắm, cán bằng tuýp kim loại, 01 dao dạng dao Thái Lan có chuôi nhựa màu đen và 01 lưỡi dao nhọn bằng kim loại bị gãy và dao dạng phớ V sử dụng để chém H, 01 dao gọt hoa quả T dùng để đánh nhau với H, Cơ quan điều tra đã tách ra và xử lý trong vụ án Nguyễn Văn Đ cùng đồng phạm gây thương tích cho Nguyễn Tiến H. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 dao dạng kiếm H sử dụng để chém Đ, quá trình điều tra H khai nhận dao dạng kiếm này dài khoảng 60cm, lưỡi bằng inox sắc nhọn, H nhặt được trên đường trong Khu công nghiệp KQ khoảng 01 tuần trước khi sự việc xảy ra. H chuẩn bị con dao dạng kiếm này để đánh nhau với nhóm Đ và khi nhóm Đ đến, H đã sử dụng dao dạng kiếm này đánh nhau với Đ. Sau khi bị bị thương, H vứt dao dạng kiếm này trên nền nhà, không biết ai đã lấy đi. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tiến H đã bồi thường thương tích cho Nguyễn Văn Đ số tiền 60.000.000,đ. Nay anh Đ không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích". Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bán án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban kiểm tra thành ủy TP V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường KQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký